

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số: 489/QĐ-ĐHTD, ngày 08 tháng 9 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Đô)*

Tên chương trình : **Cử nhân Quản trị kinh doanh**
Trình độ đào tạo : **Đại học**
Ngành đào tạo : **Quản trị kinh doanh**
Mã ngành : **52340101**
Loại hình đào tạo : **Chính quy tập trung**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo theo tín chỉ chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm đào tạo các Cử nhân kinh tế có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc tốt ở các công việc liên quan đến quản trị kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Cử nhân Quản trị kinh doanh phải đạt chuẩn về kiến thức, kỹ năng, tố chất và có thể đảm nhận các công việc có liên quan đến chuyên ngành đào tạo như sau:

▪ **Kiến thức:**

- Cử nhân được trang bị đầy đủ kiến thức về thực thi, điều hành và quản lý các công việc liên quan đến công việc sản xuất – kinh doanh ở các tổ chức kinh doanh và các tổ chức khác.
- Kiến thức chuyên môn về quản trị kinh doanh, marketing, bán hàng để đáp ứng các yêu cầu trong công việc như điều hành, quản lý công việc kinh doanh, xúc tiến thương mại,...
- Kiến thức liên quan đến việc tổ chức, thực hiện các công việc tác nghiệp và quản lý ở các lĩnh vực như: kinh doanh, nhân sự, sản xuất, chất lượng, marketing, kế hoạch,...
- Trang bị kiến thức về phương pháp luận giải quyết vấn đề trong doanh nghiệp/tổ chức liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng.

- **Kỹ năng:**
 - Kỹ năng phân tích, đánh giá vấn đề liên quan đến vận hành hệ thống sản xuất – kinh doanh trong doanh nghiệp và các tổ chức.
 - Kỹ năng giao tiếp, đàm phán - thương lượng, xử lý và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống của doanh nghiệp và tổ chức.
 - Kỹ năng thực hiện công việc tác nghiệp liên quan đến sản xuất, nhân sự, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, hậu mãi,...
 - Kỹ năng hoạch định, tổ chức, thực thi, kiểm tra, kiểm soát các vấn đề liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh, marketing, bán hàng.
 - Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học văn phòng để phục vụ cho công việc.
 - Sử dụng Anh văn giao tiếp để phục vụ cho công việc.
 - Tư duy, nhận thức và giải quyết vấn đề mang tính độc lập cao.
- **Thái độ:**
 - Năng động, cầu tiến, sáng tạo, có tính kỷ luật và tác phong công nghiệp.
 - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm đối với xã hội.
- **Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:**
 - Bắt đầu với các vị trí nhân viên, chuyên viên trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo như: kinh doanh, marketing, bán hàng, chăm sóc khách hàng, nghiên cứu thị trường,... và trong thời gian ngắn có thể đảm nhận được các vị trí quản lý cấp trung và phát triển lên cấp cao khi hội tụ đủ các điều kiện cần thiết về kinh nghiệm, bản lĩnh, khả năng trong các doanh nghiệp và cơ quan quản lý và các tổ chức phi lợi nhuận.
 - Làm việc trong môi trường áp lực cao, môi trường làm việc đa văn hoá.
 - Có khả năng nghiên cứu, học tập tiếp ở bậc cao hơn.

2. **Thời gian đào tạo:** 4,0 năm (8,0 học kỳ; 2,0 học kỳ/năm)

3. **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 150 tín chỉ.

4. **Đối tượng tuyển sinh**

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Tây Đô. Công dân Việt Nam có đủ các điều kiện sau đây đều được đăng ký dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khỏe để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Liên Bộ Y tế - Giáo dục và Đào tạo.

- Nộp đầy đủ, đúng thời hạn các giấy tờ và lệ phí đăng ký dự thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô).

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô) và Quy định các kỹ năng chuẩn đầu ra cho sinh viên, học sinh trường Đại học Tây Đô.

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần quy định theo chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,0 trở lên;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng – an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
- Đạt chuẩn kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp và được cấp chứng chỉ theo quy định nhà trường.

6. Thang điểm

Thực hiện theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Tây Đô (Ban hành theo Quyết định số 484/QĐ-ĐHTĐ, ngày 17/9/2014 và được sửa đổi theo Quyết định số 432 ngày 03/9/2015 của Hiệu Trường trường Đại học Tây Đô).

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần): 150 tín chỉ (TC)

1	Kiến thức giáo dục đại cương	48
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	90
	Trong đó:	
	- Kiến thức cơ sở khối ngành	8
	- Kiến thức cơ sở ngành	14
	- Kiến thức ngành	40

	- Kiến thức bổ trợ	16
	- Kiến thức tự chọn	14
3	Thực tập thực hiện khóa luận (hoặc tiểu luận kết hợp học phần tốt nghiệp)	12
7.1 Kiến thức giáo dục đại cương		48
7.1.1. Lý luận Mác Lênin và Tư Tưởng Hồ Chí Minh		10
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin	5
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
7.1.2. Khoa học xã hội		4
1	Pháp luật đại cương	2
2	Luật kinh tế	2
7.1.4. Ngoại ngữ		12
1	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4
2	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	4
3	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	4
7.1.5. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên – Công nghệ – Môi trường		11
1	Toán cao cấp	4
2	Tin học căn bản	2
3	Thực hành tin học căn bản	2
4	Thống kê kinh doanh	3
7.1.6. Giáo dục thể chất - quốc phòng		11
1	Giáo dục quốc phòng	8
2	Giáo dục thể chất	3
7.2 Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		90
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành		8
1	Kinh tế vi mô	3
2	Kinh tế vĩ mô	3
3	Kinh tế quốc tế	2
7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành		14
1	Quản trị học	3
2	Phân tích định lượng trong kinh doanh	2
3	Toán kinh tế	3
4	Nguyên lý kế toán	3
5	Nguyên lý Marketing	3

7.2.3. Kiến thức ngành		40
1	Tâm lý và hành vi khách hàng	2
2	Thương mại điện tử	2
3	Quản trị sản xuất	2
4	Quản trị bán hàng	3
5	Nghiên cứu Marketing	3
6	Tiếp thị số (Internet Marketing)	2
7	Quản trị tài chính	2
8	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2
9	Quản trị nhân sự	2
10	Lập và phân tích dự án	3
11	Chuyên đề quản trị kinh doanh	4
12	Hành vi tổ chức	3
13	Quản trị chiến lược	3
14	Quản trị Marketing	3
15	Quản trị chất lượng	2
16	Quản trị thương hiệu	2
7.2.4. Kiến thức bổ trợ ngành (bắt buộc)		14
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
2	Kế toán quản trị	2
3	Tiếng Anh chuyên ngành	4
4	Thanh toán quốc tế	2
5	Thị trường tài chính	2
6	Thuế	2
7.2.5. Phần tự chọn		14
1	Nghệ thuật quảng cáo	2
2	Quan hệ công chúng	2
3	Kỹ năng bán hàng	2
4	Marketing quốc tế	2
5	Marketing du lịch	2
6	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2
7	Quản trị hệ thống thông tin	2
8	Nhượng quyền thương mại	2
9	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3
10	Hợp đồng thương mại quốc tế	3

11	Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	2
12	Quản trị cung ứng và Logistic	3
13	Quản trị kinh doanh khách sạn	2
14	Quản trị rủi ro	2
15	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2
16	Quản trị sự thay đổi	2
17	Phát triển kỹ năng quản trị	2
18	Quản trị cung ứng	3
19	Nghiệp vụ ngoại thương	3
20	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	3
21	Quản trị kinh doanh quốc tế	3

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

	Học phần	Tín chỉ	Số tiết	Lý thuyết	Thực hành
Học kỳ 1:		25			
1	Toán cao cấp	4	60	60	
2	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML 1	2	30	30	
3	Pháp luật đại cương	2	30	30	
4	Tin học căn bản (lý thuyết)	2	30		
5	Thực hành tin học căn bản	2	30		60
6	Tiếng Anh định hướng TOEIC 1	4	60	60	
7	Giáo dục quốc phòng	8	120		
8	Giáo dục thể chất 1	1	30		30
Học kỳ 2:		22			
1	Thống kê kinh doanh	3	45	30	30
2	Những nguyên lý cơ bản của CN-ML II	3	45	45	
3	Kinh tế vi mô	3	45	15	30
4	Luật kinh tế	2	30	30	30
5	Nguyên lý kế toán	3	45	30	30
6	Tiếng Anh định hướng TOEIC 2	4	60	60	
7	Nguyên lý Marketing	3	45	30	30
8	Giáo dục thể chất 2	1	30		30
Học kỳ 3:		20			
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	30	
2	Quản trị học	3	45	30	30

3	Kinh tế vĩ mô	3	45	30	30
4	Toán kinh tế	3	45	15	30
5	Phân tích định lượng trong kinh doanh	2	30	15	30
6	Thuế	2	30	15	30
7	Tiếng Anh định hướng TOEIC 3	4	60	60	
8	Giáo dục thể chất 3	1	30		30
Học kỳ 4:		19			
1	Đường lối cách mạng của đảng CSVN	3	45	45	
2	Tâm lý và hành vi khách hàng	2	30	15	30
3	Kế toán quản trị	2	30	15	30
4	Thương mại điện tử	2	30	15	30
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30	15	30
6	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	30	15	30
7	Thanh toán quốc tế	2	30	15	30
8	Kinh tế quốc tế	2	30	15	30
9	Thị trường tài chính	2	30	15	30
Học kỳ 5:		18			
1	Quản trị sản xuất	2	30	15	30
2	Quản trị bán hàng	3	45	30	30
3	Nghiên cứu Marketing	3	45	30	30
4	Tiếp thị số (Internet Marketing)	2	30	15	30
5	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	30	15	30
Phần tự chọn:		6			
1	Nghệ thuật quảng cáo	2	15	30	30
2	Quan hệ công chúng	2	15	15	30
3	Kỹ năng bán hàng	2	30		
4	Marketing quốc tế	2	30	15	30
5	Marketing du lịch	2	30	15	30
6	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	30	15	30
Học kỳ 6:		17			
1	Quản trị tài chính	2	30	15	30
2	Văn hóa doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh	2	30	15	30
3	Quản trị nhân sự	2	30	15	30
4	Lập và phân tích dự án	3	45	30	30
5	Chuyên đề quản trị kinh doanh	4	60	30	60

	Phần tự chọn:	4			
1	Quản trị hệ thống thông tin	2	30	15	30
2	Nhượng quyền thương mại	2	30	15	30
3	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	45	30	30
4	Hợp đồng thương mại quốc tế	3	45	15	45
5	Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế	2	30	15	30
6	Quản trị cung ứng và Logistic	3	45	30	30
7	Quản trị kinh doanh khách sạn	2	30	15	30
Học kỳ 7:		17			
1	Hành vi tổ chức	3	45	30	30
2	Quản trị chiến lược	3	45	30	30
3	Quản trị Marketing	3	45	30	30
4	Quản trị chất lượng	2	30	15	30
5	Quản trị thương hiệu	2	30	15	30
	Phần tự chọn:	4			
1	Quản trị rủi ro	2	30	15	30
2	Tâm lý và nghệ thuật lãnh đạo	2	30	15	30
3	Quản trị sự thay đổi	2	30	15	30
4	Phát triển kỹ năng quản trị	2	30		
5	Quản trị cung ứng	3	45	30	30
6	Nghiệp vụ ngoại thương	3	45	30	30
7	Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành	3	45	30	30
8	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	45	30	30
Học kỳ 8:		12			
1	Loại hình 1:	12			
	Thực tập, thực hiện khóa luận tốt nghiệp	12	180		360
2	Loại hình 2:	12			
	Thực tập, thực hiện tiểu luận tốt nghiệp	8	120		240
	1. Học phần tốt nghiệp 1: Marketing tổng hợp	2	30	30	
	2. Học phần tốt nghiệp 2: Quản trị doanh nghiệp	2	30	30	
	Tổng cộng:	150			

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

Giờ quy đổi được tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng lý thuyết (Các học phần lý thuyết)

= 30 tiết đối với học phần thực tập

= 60 tiết đối với thực tập tốt nghiệp tại đơn vị thực tập

Số tiết của các học phần là bội số của 15; 1 tiết: 50 phút.

